TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM THAO** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 22/2023/ DS -ST
Ngày: 06/9/2023
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM THAO, TỈNH PHÚ THỌ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thu Trang

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Thủy

Bà Trần Thị Thanh Huyền

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đức Xiêm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

- *Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 06/9/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 45/2023/TLST- DS ngày 10 tháng 03 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2023/QĐST - DS ngày 31 tháng 7 năm 2023; quyết định hoãn phiên tòa số 53/2023/QĐST-DS ngày 18 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1980; địa chỉ: Khu 9, xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Trọng T, sinh năm 1961; địa chỉ: Tổ 32, phường D, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

(Văn bản ủy quyền ngày 30 tháng 3 năm 2023)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1957 – Luật sư văn phòng luật sư Thiên An Lương.

Bị đơn: Anh Nguyễn Bá V, sinh năm 1988; địa chỉ: Khu 1, xã X, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1987; địa chỉ: Khu 4, phường D, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

(Ông T, ông B có mặt; anh V, chị L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa phía nguyên đơn, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Qua bà Vũ Thị L giới thiệu nên ngày 02/4/2022, chị H có

cho vợ chồng anh Nguyễn Bá V và chị Nguyễn Thị Thùy L vay số tiền 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng), không tính lãi suất, thời hạn vay đến ngày 21/12/2022. Khi vay chị L viết giấy vay nợ, anh V ký tên. Đến hạn, anh V, chị L không trả được khoản tiền nợ nào mà có thái độ thách thức. Trong đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án chị H đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ buộc anh V, chị L phải trả cho chị số tiền 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng) mà anh V, chị L đã vay của chị, chị không yêu cầu tính lãi. Sau đó, chị H làm đơn đề nghị chị chỉ khởi kiện anh V còn chị Nguyễn Thị Thùy L chị chỉ xác định chị L là người chứng kiến và viết giấy hộ anh V còn anh V mới là người ký tên, nhận tiền, và nhận trách nhiệm trả nợ nên chị chỉ khởi kiện anh Nguyễn Bá V mà không khởi kiện chị Nguyễn Thị Thùy L nữa. Chị Nguyễn Thị H đề nghị Tòa án buộc anh Nguyễn Bá V có nghĩa vụ thanh toán cho chị khoản tiền gốc là 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng), chị H không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn là anh Nguyễn Bá V không có mặt tại địa phương, Tòa án đã đã thu thập chứng cứ và đăng thông báo tìm kiếm người vắng mặt trên phương tiện thông tin đại chúng cụ thể Báo Công lý đã nhắn tìm trên ba số báo liên tiếp: 51, 52, 53 vào các ngày 28/6/2023; 30/6/2023 và 05/7/2023; Đài tiếng nói Việt Nam đã phát thông tin tìm kiếm vào các ngày 28,29,30/6/2023 và cổng thông tin điện tử của Tòa án nhưng anh Nguyễn Bá V vẫn không đến Tòa án để làm việc nên không có quan điểm của mình tại tòa.

Ngày 05/6/2023, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã đề nghị trưng cầu chữ ký, chữ viết của anh V. Tòa án đã trưng cầu chữ ký, chữ viết theo quy định của pháp luật.

Phía chị Nguyễn Thị Thùy L vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong bản khai tại Tòa chị thể hiện quan điểm như sau:

Do có mối quan hệ quen biết với chị H nên ngày 02/4/2022 anh V chồng chị có vay của chị H số tiền 400.000.000 đ (Bốn trăm triệu đồng). Khi vay do anh V viết chữ xấu và không rõ ràng nên chị H bảo chị viết giấy cho chồng chị ký tên. Mục đích vay là để kinh doanh, lãi xuất 0%, thời hạn vay đến ngày 31/12/2022. Sau khi viết giấy vay trên thì công việc làm ăn của chồng chị là do chồng chị tự làm trong Sài Gòn còn bản thân chị từ tháng 5/2021 đến nay đều sinh sống và trông con tại nhà mẹ đẻ ở Dữu Lâu, Việt Trì, Phú Thọ nên khoản vay này anh V sử dụng như thế nào chị không nắm được. Vợ chồng chị cũng trục trặc và ly thân từ tháng 1/2022 đến nay. Đến tháng 5 hoặc tháng 6 năm 2022 chị có thay chồng chuyển trả cho chị H 20.000.000 đ (Hai mươi triệu đồng), từ đó chị không biết chồng chị trả cho chị H khoản tiền nào không. Nay chị H khởi kiện đề nghị Tòa án buộc vợ chồng chị phải thanh toán cho chị số tiền là 400.000.000 đ (Bốn trăm triệu đồng) thì chị không đồng ý trả nợ cùng chồng vì chị chỉ là người viết giấy vay hộ. Hiện tại đang phải nuôi con nhỏ, đây là khoản vay riêng của chồng chị, chồng chị sử dụng như thế nào chị không nắm được nên chị không đồng ý cùng anh V thanh toán cho chị H khoản vay trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đã được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Các Điều 463; Điều 466; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 102, khoản 2 Điều 161, khoản 1 Điều 162 của Bộ luật tố tụng dân sự;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H đối với anh Nguyễn Bá V.

2. Buộc anh Nguyễn Bá V phải trả cho chị Nguyễn Thị H số tiền cả gốc 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng).

3. Về chi phí giám định: Buộc anh Nguyễn Bá V có trách nhiệm hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị H số tiền chi phí giám định là 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Anh Nguyễn Bá V phải chịu 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Hoàn lại cho chị Nguyễn Thị H số tiền tạm ứng án phí là 10.000.000 đ (Mười triệu đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét công khai tại phiên tòa. Tòa án nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị H khởi kiện đòi anh Nguyễn Bá V phải trả số tiền gốc mà anh Nguyễn Bá V đã vay của chị là 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng chẵn) nên đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Bị đơn có nơi cư trú tại xã X, huyện L, tỉnh Phú Thọ nên căn cứ vào khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì tranh chấp nói trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

Về xác định tư cách tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị H khởi kiện chị Nguyễn Thị Thùy L và anh Nguyễn Bá V đề nghị anh V, chị L phải thanh toán cho chị số tiền gốc là 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng) vì cho rằng chị L, anh V là vợ chồng nên mặc dù chỉ anh V ký tên nên chị L cũng phải có nghĩa vụ cùng anh V thanh toán khoản nợ trên. Sau đó trong quá trình giải quyết vụ án chị H thay đổi yêu cầu khởi kiện của mình, chỉ khởi kiện đối với anh Nguyễn Bá V còn chị L mặc dù đi cùng nhưng chỉ là người viết giấy hộ, không ký tên vào giấy vay tiền nên chỉ là người liên quan cho việc vay nợ trên nên chị không khởi kiện đối với chị L nữa. Xét thấy căn cứ vào Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự thì bị đơn trong vụ án dân sự là người bị nguyên đơn kiện. Nên việc chị H rút yêu cầu khởi kiện đối với chị L, chỉ khởi kiện anh Nguyễn Bá V là hoàn toàn tự nguyện nên chỉ xác định anh Nguyễn Bá V là bị đơn trong vụ án này. Chị Nguyễn Thị Thùy L là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Ngay sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành giải quyết theo quy định pháp luật. Toà án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ xác định anh Nguyễn Bá V không có mặt tại địa phương mà việc niêm yết công khai không đảm bảo cho anh Nguyễn Bá V nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án nên căn cứ vào Điều 180 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đã tiến hành thủ tục đăng thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú trên các phương tiện thông tin đại chúng; trên cổng thông tin điện tử của Tòa án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Nguyễn Bá V vắng mặt tại phiên toà nên căn cứ vào điểm b, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Nguyễn Bá V là phù hợp.

[2]. Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện, phạm vi khởi kiện của nguyên đơn trên cơ sở căn cứ vào bản tự khai của các đương sự, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp, tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập được. Hội đồng xét xử xét thấy:

Về khoản tiền vay: Việc anh Nguyễn Bá V có vay số tiền 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng) của chị Nguyễn Thị H là có thật. Mặc dù anh Nguyễn Bá V không đến Tòa án theo giấy báo của Tòa án nên không thể hiện lời khai của mình nhưng căn cứ vào lời khai của chị H, chị L (vợ anh V) đã thể hiện chị có đi cùng anh V nhưng anh V viết chữ xấu nên chị viết hộ và xác định anh V đã ký vào giấy vay tiền đó. Hơn nữa, theo đề nghị của nguyên đơn Tòa án đã tiến hành các biện pháp để thu thập tài liệu chứng cứ lấy tài liệu có chữ ký, chữ viết của anh Nguyễn Bá V để giám định. Tại bản kết luận giám định số 821/KL-KLGĐ –PC09 ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Phú Thọ kết luận: "Chữ ký dạng chữ viết "V" và các chữ "Nguyễn Bá V" dưới mục "Người vay" trên "Giấy vay tiền" (Tài liệu cần giám định chữ A) so với chữ ký dạng chữ viết "V" và các chữ "Nguyễn Bá V" dưới mục (Chữ ký của người chồng tại trang 122, số 55; Người khai ký, ghi rõ họ tên) trên "Sổ đăng ký kết hôn; Phiếu thu nhận thông tin căn cước công dân" (tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1, M2) là do cùng một người viết ra".

Từ những căn cứ trên có thể khẳng định: Chữ ký trong giấy nhận nợ ngày 02/4/2022 là của anh Nguyễn Bá V. Như vậy, khi các bên ký kết giao dịch dân sự đó đã phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo quy định của Bộ luật dân sự.

Quá trình thực hiện hợp đồng phía nguyên đơn cho rằng đã đòi nhiều lần nhưng anh Nguyễn Bá V chưa trả được cho chị khoản tiền gốc nào. Phía anh Nguyễn Bá V đã được thông báo hợp lệ trên phương tiện thông tin đại chúng để tham gia phiên tòa xong không đến Tòa để thể hiện quan điểm của mình về việc đã thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho chị H. Chỉ qua lời khai của chị L (vợ anh V) xác định chị có thay chồng chị chuyển trả cho chị H được số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) xong chị cũng không có tài liệu chứng cứ gì chứng minh về việc này. Do vậy, không có cơ sở xác định anh Nguyễn Bá V đã trả cho chị Nguyễn Thị H số tiền 20.000.000 đ (Hai mươi triệu đồng). Từ các căn cứ trên, buộc anh Nguyễn Bá V phải thanh toán cho chị Nguyễn Thị H số tiền gốc là 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng).

Về lãi suất: Phía nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H không đề nghị tính lãi nên không đặt ra giải quyết.

Đối với chị Nguyễn Thị Thùy L, vợ anh Nguyễn Bá V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Tại Tòa án chị xác định do anh V chữ xấu nên chị viết hộ chứ số tiền trên chỉ mình anh V ký, anh V xác định vay để kinh doanh, chị và anh V ly thân nên việc anh sử dụng số tiền đó như thế nào chị không nắm được. Do phía chị L không thừa nhận khoản vay trên. Hơn nữa, anh V không đến Tòa để thể hiện quan điểm của mình. Mặt khác, nguyên đơn chỉ khởi kiện anh Nguyễn Bá V nên nếu sau này có tranh chấp giữa anh Nguyễn Bá V với chị Nguyễn Thị Thùy L thì sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[3] Vê chi phí giám định: Do yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H được chấp nhận nên cần buộc anh Nguyễn Bá V phải hoàn trả cho chị Nguyễn Thị H số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

[4]. Về án phí:

Do yêu cầu của chị Nguyễn Thị H được chấp nhận nên chị H được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.000.000 đ (Mười triệu đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0002416 ngày 09 tháng 3 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

Anh Nguyễn Bá V phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều: Điều 463; Điều 466; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 102, khoản 2 Điều 161, khoản 1 Điều 162; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H đối với anh Nguyễn Bá V.

2. Buộc anh Nguyễn Bá V phải trả cho chị Nguyễn Thị H số tiền cả gốc 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng).

Tranh chấp phát sinh giữa anh Nguyễn Bá V và chị Nguyễn Thị Thùy L sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

3. Về chi phí giám định: Buộc anh Nguyễn Bá V có trách nhiệm hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị H số tiền chi phí giám định là 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Bá V phải chịu 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Hoàn lại cho chị Nguyễn Thị H số tiền tạm ứng án phí là 10.000.000 đ (Mười triệu đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0002416 ngày 09/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c-ưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Lâm Thao;*
- *VKSND tỉnh Phú Thọ;*
- *CQ THA dân sự huyện Lâm Thao;*
- *Đương sự;*
- *Lưu HS vụ án.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thu Trang